TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Như mộng, như huyễn

ISSN: 2734-9195 10:00 03/02/2025

Mặc dù các pháp được ví như “mộng, huyễn” nhưng không phải là vô nghĩa. Chúng có giá trị trong sự vận hành của nhân duyên hiện tại, là những phương tiện giúp hành giả sống trọn vẹn và lợi ích.

Phật pháp là con đường dẫn dắt chúng sinh đến sự giác ngộ, giải thoát khỏi những ràng buộc của khổ đau và vô minh. Trong vô vàn giáo pháp được truyền trao, bốn câu kệ cuối trong kinh Kim Cang được xem như một trong những tinh hoa của tư tưởng Phật giáo, một bức họa khái quát bản chất của pháp hữu vi và là kim chỉ nam cho hành giả trên con đường quán chiếu:

"*Tất cả pháp hữu vi,*

Như mộng, huyễn, bọt nước,

Như sương, cũng như chớp,

Nên quán sát như thế."

Bài kệ không chỉ mang chiều sâu triết lý mà còn tràn đầy sức gợi cảm về nghệ thuật. Nó là tiếng chuông cảnh tỉnh nhắc nhở chúng ta về tính vô thường của vạn pháp, đồng thời khơi dậy tâm nguyện thực hành quán chiếu để bước vào cảnh giới tự tại và thấu rõ bản chất chân thật của sự sống.

Để làm sáng tỏ ý nghĩa ấy, người viết xin vận dụng thêm tư tưởng từ bài kệ của cổ đức:

Kệ thiền tu:

"*Tu tập không hoa vạn hạnh,*

An tọa đạo tràng bóng trăng nước;

Hàng phục ma quân trong gương,

Làm Phật sự trong giấc mộng".

Pháp hữu vi

Khái niệm về pháp hữu vi



(Ảnh minh họa được tạo bởi AI)

“Pháp hữu vi” là mọi hiện tượng, sự vật được tạo nên bởi sự hòa hợp của các nhân duyên (“hữu vi” là có điều kiện). Từ những hoạt động hằng ngày như đi, đứng, nằm, ngồi, đến các khái niệm trừu tượng hơn như ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) hay các cấu trúc phức tạp như mười hai xứ, mười tám giới (tức vạn pháp thế gian), tất cả đều thuộc về pháp hữu vi.

Ví dụ: Một bông hoa không tự nhiên mà có. Nó là kết quả của đất, nước, ánh sáng mặt trời, hạt giống, và thời gian.

Tương tự, thân người và mọi trạng thái cảm xúc cũng là sự kết hợp tạm thời của các yếu tố như tứ đại, vật chất, tinh thần và hoàn cảnh.

Pháp hữu vi sinh ra khi đủ nhân duyên hòa hợp và diệt đi khi nhân duyên tan rã. Chúng tồn tại, nhưng không thật sự có tự thể cố định.

Bản chất của pháp hữu vi: Vô thường và không thật



(Ảnh minh họa được tạo bởi AI)

Pháp hữu vi tuy có mặt nhưng chỉ là sự giả hợp, vì chúng luôn biến đổi và không bền vững. Vì vậy, đức Phật dùng sáu hình ảnh để minh họa bản chất của chúng: Mộng, huyễn, bọt nước, bóng, sương, chớp.

Những hình ảnh này không chỉ giúp hành giả dễ hình dung mà còn chứa đựng triết lý sâu sắc, dẫn dắt tâm thức từ nhận biết đến thực hành quán chiếu.

Phân tích sáu hình ảnh: Mộng, huyễn, bọt nước, sương, chớp

a. Mộng, huyễn, ảnh: Pháp không có thực thể

Mộng: Mọi pháp là giấc mơ

“Mộng” là hình ảnh tổng quát nhất, diễn tả sự tạm bợ và hư huyễn của đời sống. Trong giấc mơ, mọi cảnh vật, sự kiện đều có vẻ rất thật, nhưng khi tỉnh dậy, ta nhận ra tất cả chỉ là hư không ảo.

Cuộc đời cũng như vậy: Niềm vui, nỗi buồn, thành công hay thất bại đều thoáng qua như giấc mơ, không bền vững. Quá khứ đã mất, tương lai chưa đến, chỉ có hiện tại, nhưng ngay cả hiện tại cũng trôi qua mà không nắm giữ được.

Ý nghĩa quán chiếu: Hãy nhìn đời như một giấc mộng. Hiểu được điều này, hành giả sẽ không còn tham đắm hay khổ đau vì những điều vốn dĩ không thật.

Huyễn: Cuộc sống như trò ảo thuật

“Huyễn” tượng trưng cho sự đánh lừa của các pháp, giống như một màn ảo thuật. Khi xem một trò ảo thuật, ta thấy tiền xuất hiện, biến mất, nhưng tất cả đều là giả tạo. Cuộc đời cũng như vậy:

Những gì ta cho là “tài sản của mình” thực chất chỉ là tạm bợ, được tạo nên bởi duyên và sẽ tan biến khi duyên hết.

Vai trò, địa vị, mối quan hệ của mỗi người cũng như nhân vật trong một vở kịch: Có thật trong một khoảng thời gian, nhưng sẽ kết thúc khi “hạ màn”.

Ý nghĩa quán chiếu: Hãy nhận ra thế gian là một màn ảo thuật. Hiểu điều này, ta không còn bị mê lầm bởi những thứ tạm bợ mà quên mất chân tâm thanh tịnh.

Ảnh trong gương: Hình ảnh phản chiếu trong gương không thực sự tồn tại, có vẻ giống như thật nhưng không có thực thể.

Thân người cũng giống như bóng: Khi duyên đủ (ngũ uẩn, tứ đại), thân hiện hữu. Khi duyên tan, thân cũng không còn. Vì vậy, mọi hình tướng ta thấy đều là giả tạm, không phải “cái tôi” thật sự.

Ý nghĩa quán chiếu: Nhận ra thân này chỉ là bóng dáng tạm thời, hành giả không còn chấp trước vào ngã, không sợ hãi trước vô thường. Người tu tập cần nhìn sâu vào bản chất của chúng, để từ đó không bám chấp hay xem chúng là cố định.

b. Bọt nước, sương, chớp: Tính vô thường và biến đổi



(Ảnh minh họa được tạo bởi AI)

Bọt nước: Là biểu tượng cho sự mong manh, dễ tan vỡ. Bọt nước nổi lên khi sóng vỗ, nhưng chỉ trong thoáng chốc, nó liền tan biến.

Cuộc sống con người cũng vậy: Sinh, già, bệnh, chết diễn ra nhanh chóng, không thể cưỡng lại.

Ý nghĩa quán chiếu: Hiểu rõ tính mong manh của cuộc đời, hành giả sẽ biết trân trọng từng khoảnh khắc hiện tại mà không bám víu vào những điều không chắc thật.

Sương: Sương sớm tan biến khi ánh mặt trời chiếu rọi, biểu tượng cho sự tạm thời của mọi hiện tượng trong đời sống.

Những mối quan hệ, niềm vui, nỗi buồn, danh vọng hay tài sản đều như sương: Có vẻ lấp lánh, nhưng sẽ biến mất nhanh chóng.

Ý nghĩa quán chiếu: Hãy học cách buông bỏ những điều phù du, không để tâm bám víu vào những thứ vốn dĩ sẽ tan biến.

Chớp: Ánh chớp lóe lên rồi vụt tắt ngay lập tức. Nó tượng trưng cho sự ngắn ngủi và liên tục thay đổi của thực tại.

Thân phận con người và cả vũ trụ đều thay đổi trong sát-na. Hành giả nhận ra điều này sẽ trân trọng hiện tại, không lãng phí thời gian vào những điều vô nghĩa.

Ý nghĩa quán chiếu: Nhận biết tính vô thường giúp người tu học không bám víu vào các pháp, đồng thời biết trân trọng hiện tại và sử dụng nhân duyên hiện có một cách khéo léo.

Tu tập ‘không hoa vạn hạnh" - đạo tràng bóng trăng nước”

a. Tu tập không hoa vạn hạnh

Không hoa là biểu tượng của sự vô thực. Mọi pháp môn, dù cao siêu, cũng chỉ là phương tiện, không có thực thể cố định.

Vạn hạnh là các pháp thiện lành mà người tu cần rèn luyện. Tuy nhiên, người tu cần nhớ rằng việc tu tập là cần thiết nhưng không nên chấp chước vào hình tướng hay thành quả.

b. An tọa đạo tràng bóng trăng nước

“Đạo tràng bóng trăng nước” là hình ảnh của sự thanh tịnh và tĩnh lặng, nhưng không có thực thể cố định. Điều này nhắc nhở người tu phải an nhiên và tỉnh giác, không vướng chấp chước vào hoàn cảnh bên ngoài.

c. Hàng phục ma quân trong gương

“Ma quân” là những vọng tưởng và phiền não xuất hiện từ tâm. Chúng giống như hình ảnh trong gương - không thực nhưng lại tác động mạnh mẽ. Người tu cần nhìn thẳng vào chúng, hiểu rõ nguồn gốc của chúng để chuyển hóa.

d. Làm phật sự trong giấc mộng

“Phật sự” là những hành động lợi ích cho chúng sinh. Nhưng ngay cả những việc làm này cũng chỉ là như giấc mộng – có ý nghĩa trong hiện tại nhưng không mang thực thể trường cửu. Người tu cần buông bỏ sự chấp chước vào công lao, giữ tâm thanh tịnh.

Quán chiếu pháp hữu vi : Từ nhận biết đến giải thoát

Phân tích những hình ảnh trên để khuyến khích hành giả quán chiếu sâu sắc bản chất của pháp hữu vi. Khi thực hành đúng đắn, hành giả sẽ: Buông bỏ tham chấp: Không còn bám víu vào tài sản, danh vọng hay quan điểm cá nhân; Chuyển hóa phiền não: Hiểu rõ mọi vọng tưởng chỉ là bóng dáng hư huyễn, hành giả không bị chúng chi phối; Đạt được giác ngộ: Khi vọng tưởng lắng xuống, tâm thanh tịnh hiện ra.

Hòa thượng Thanh Từ từng nhắn nhủ:

“Gá thân mộng,

Dạo cảnh mộng,

Mộng tan rồi,

Cười vỡ mộng.”

Câu thơ gợi ý rằng, khi hiểu rõ đời là mộng, hành giả sẽ sống nhẹ nhàng và thanh thản giữa cuộc đời huyễn hóa.

Trung đạo: Nhìn đời như trăng trong nước

Phật dạy: Quán chiếu pháp hữu vi không có nghĩa là phủ nhận mọi giá trị của đời sống, mà là để sống theo con đường trung đạo:

Không bám chấp vào “có” (tức cho rằng mọi pháp là thật có).

Không kẹt vào “không” (tức phủ nhận mọi hiện tượng).

Nhìn đời như trăng trong nước:

Trăng phản chiếu trên mặt nước, đẹp nhưng không có thực thể.

Tương tự, các pháp hữu vi có thể mang lại lợi ích trong hiện tại, nhưng ta cần tỉnh giác không chấp chước, không dính mắc.

Kết luận

Cả bài kệ kinh Kim Cang và bài kệ cổ đức đều dẫn dắt hành giả đi trên con đường trung đạo - con đường không rơi vào cực đoan “chấp có” hay “chấp không”.

Mặc dù các pháp được ví như “mộng, huyễn” nhưng không phải là vô nghĩa. Chúng có giá trị trong sự vận hành của nhân duyên hiện tại, là những phương tiện giúp hành giả sống trọn vẹn và lợi ích. Nhận thức tính vô thường không phải để buông bỏ trách nhiệm, mà để nuôi dưỡng sự tỉnh giác, biết trân trọng những gì đang có và vận dụng khéo léo các duyên lành để mang lại lợi ích cho mình và người.

Những hình ảnh như mộng, huyễn, bọt, bóng, sương, chớp trong bài kệ không chỉ có giá trị triết lý mà còn thể hiện nghệ thuật văn học tinh tế trong Phật giáo. Khi hành giả quán chiếu sâu sắc rằng các pháp đều là hư giả, vọng tâm chấp thủ về ngã, pháp hay bốn tướng sẽ dần lắng xuống. Lúc đó, vô minh không còn, chân tâm thanh tịnh tự nhiên hiển lộ. Đây chính là tính Kim Cang Bát Nhã sáng suốt, bất động, không cần tìm cầu ở nơi khác, vì vốn dĩ đã nằm sẵn trong mỗi chúng ta.

Bài kệ cổ đức bổ sung chiều sâu thực hành, kết hợp lý thuyết với ứng dụng thực tế. Như bóng trăng soi trên mặt nước, các pháp hữu vi tuy không thực thể nhưng lại chính là nơi ánh sáng giác ngộ được khai mở. Qua từng hành động trong cuộc sống – dù lớn lao hay nhỏ nhặt - chúng ta đều có thể mang tâm từ bi và trí tuệ để sống một cuộc đời tự tại, an nhiên và viên mãn.

Tác giả: **Diệu Minh**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Tỵ